TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 677/2019/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 867/2019/ TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn BD, xã V Th, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn

- Bị đơn: Anh Nhữ Văn D, sinh năm 1977.

HKTT: Xóm TT 2, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn BD, xã V Th, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn

- Bị đơn: Anh Nhữ Văn D, sinh năm 1977.

HKTT: Xóm TT 2, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Đ và anh Nhữ Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên nhất trí chị Nông Thị Đ sẽ trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nông Thị Khánh V, sinh ngày 08/5/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không giải quyết do chị chị Đ không có yêu cầu. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Nông Thị Đ nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0002298 ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị Đ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân